

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐẠI CƯƠNG MỸ HỌC
(GENERAL AESTHETICS) **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Không.

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về mỹ học trên ba phương diện: chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ và nghệ thuật.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản về thẩm mỹ, phân tích được những giá trị thẩm mỹ trong đời sống cũng như trong nghệ thuật. Vận dụng được các khái niệm, phạm trù với thực tiễn giáo dục ý thức thẩm mỹ cho học sinh.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức thẩm mỹ. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để có thể phát triển năng lực thẩm mỹ của bản thân và thực hiện tốt công tác giáo dục thẩm mỹ cho học sinh ở phổ thông khi dạy học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Mỹ học là bộ môn khái quát về đối tượng của mỹ học, các quan hệ thẩm mỹ, các phạm trù thẩm mỹ, các loại hình nghệ thuật, và các hoạt động thẩm mỹ khác.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần Đại cương mỹ học, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đỗ Văn Khang (1997), *Mỹ học đại cương*, NXB Giáo dục

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phan Việt Hoa (2005), *Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ*, Nxb ĐHSP

[3]. Lê Ngọc Trà (2009), *Giáo trình mỹ học đại cương*, Nxb ĐHSP

[4]. Vũ Minh Tâm (1995), *Mỹ học Mác- Lênin*, Nxb ĐHSP

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập về các nội dung học: - Phân tích các tính chất cơ bản của quan hệ thẩm mỹ. - Phân tích về phạm trù cái đẹp. - Phân tích các đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật.	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA MỸ HỌC (3 tiết)

1.1. Mỹ học là gì?

1.2. Quá trình xác định đối tượng của mỹ học trong lịch sử

CHƯƠNG 2: QUAN HỆ THẨM MỸ (3 tiết)

2.1. Khái niệm quan hệ thẩm mỹ

2.2. Nguồn gốc bản chất của quan hệ thẩm mỹ

2.3. Tính chất cơ bản của quan hệ thẩm mỹ

CHƯƠNG 3: KHÁCH THỂ THẨM MỸ (5 tiết)

3.1. Các hiện tượng thẩm mỹ

3.2. Phạm trù cái đẹp

3.3. Phạm trù cái bi, cái hài, cái cao cả

CHƯƠNG 4: CHỦ THỂ THẨM MỸ (5 tiết)

4.1 Khái niệm chủ thể thẩm mỹ

4.2 Ý thức thẩm mỹ và các thành tố của nó

CHƯƠNG 5: HÌNH THÁI THẨM MỸ NGHỆ THUẬT (5 tiết)

5.1 Bản chất xã hội của nghệ thuật

5.2 Đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật

5.3 Các loại hình nghệ thuật và cách thưởng thức nghệ thuật.

5.4 Nghệ sĩ và vai trò người nghệ sĩ

CHƯƠNG 6: HOẠT ĐỘNG THẨM MỸ (4 tiết)

6.1 Đời sống xã hội và đời sống thẩm mỹ của con người.

6.2 Hoạt động thẩm mỹ của con người

6.3 Vai trò và chức năng của hoạt động thẩm mỹ trong đời sống con người.

CHƯƠNG 7: GIÁO DỤC THẨM MỸ (5 tiết)

7.1 Giáo dục nhận thức thẩm mỹ

7.2 Giáo dục năng lực hoạt động thẩm mỹ

7.3 Giáo dục năng lực thẩm mỹ nghệ thuật

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng